

**Lãnh đạo ứng dụng công nghệ thông tin
trong phát triển kinh tế - xã hội ở An Giang**

Nguyễn Minh Nhị

Phó Bí th- Th- ờng trực Tỉnh uỷ

An Giang là tỉnh nông nghiệp, sông rạch ngăn cách, hạ tầng yếu kém, thông tin liên lạc khó khăn, dân trí còn thấp. Đây là những trở ngại cho quá trình hội nhập và thực hiện sự nghiệp CNH, HĐH nông nghiệp và nông thôn An Giang.

Với tinh thần tự lực v- ƠN lên, nhạy bén tr- ớc thực tiễn, từ những năm 90 của thế kỷ XX, khi An Giang bắt đầu mở cửa thị tr- ờng và giao l- u với các n- ớc trong khu vực, một số sở, ngành và doanh nghiệp nhà n- ớc cấp tỉnh đã trang bị máy tính phục vụ cho công tác văn phòng, l- u trữ, quản lý nhân sự và ch- ơng trình công tác. Cùng với sự lớn mạnh của ngành viễn thông, sự kết nối mạng văn phòng, nối mạng In-tơ-nét... lần lượt triển khai, không chỉ đem lại kết quả thiết thực về mặt kinh tế và khoa học - kỹ thuật (KH-KT) mà điều quan trọng hơn là đã tác động tích cực đến phong cách lãnh đạo, quản lý và điều hành của cấp uỷ đảng, chính quyền các cấp, hạn chế những khó khăn khách quan của An Giang.

Từ thực tiễn của Tỉnh, Đại hội Đảng bộ lần thứ VII, nhiệm kỳ 2001-2005 phân nhiệm vụ và giải pháp đã nêu: “Quan tâm đầu tư phát triển công nghệ thông tin, công nghệ phần mềm”. Một trong 12 ch- ơng trình trọng điểm mà Đại hội thông qua là ch- ơng trình về khoa học công nghệ, trong đó công nghệ phần mềm tin học là nội dung số một.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã có các quyết định nhằm cụ thể hoá chủ tr- ơng của đại hội thành ch- ơng trình, kế hoạch cụ thể, phê duyệt dự án “Nâng cao khả năng tiếp cận thông tin trên In-tơ-nét cho cán bộ KH-KT ở xã, thị trấn, nông thôn tỉnh An Giang”. Sở Khoa học Công nghệ được giao chủ trì triển khai dự án. Cơ sở vật chất của ch- ơng trình là hệ thống b- u điện văn hóa xã, hệ thống máy tính của UBND các xã, thị trấn. Đối t- ợng truy nhập miễn phí là cán bộ KH-KT có trình độ từ cao đẳng trở lên (cá biệt có cán bộ là trung cấp kỹ thuật), th- ờng trực đảng uỷ và th- ờng trực UBND. Bình quân mỗi ng- ời đ- ọc truy nhập khoảng 14 giờ trong một đến hai tháng, hết thẻ đ- ọc cấp thẻ mới (100.000đ/thẻ). Cán bộ trong diện đ- ọc truy nhập phải qua tập huấn. Tr- ờng Đại học An Giang và Sở Khoa học Công nghệ đ- ọc giao nhiệm vụ tổ chức các lớp học tập trung tại Tỉnh, liên huyện và tại mỗi huyện. Ở mỗi xã, cán bộ đ- ọc cấp thẻ truy nhập tổ chức thành nhóm hoặc câu lạc bộ để sinh hoạt hàng tuần, hàng tháng nhằm trao đổi những thông tin đã truy nhập đ- ọc, kết quả ứng dụng vào công

tác, sản xuất và đời sống. Điển hình là các xã vùng sâu, vùng đồng bào dân tộc nh- An Hảo (Tỉnh Biên), Châu Lăng (Tri Tôn), Phú Thạnh (Phú Tân), Vĩnh Phú (Thoại Sơn), Tân Phú (Châu Thành), Mỹ Hòa H- ng (Long Xuyên)...

Qua gần 3 năm thực hiện đã có 716 cán bộ KH-KT, cán bộ lãnh đạo quản lý (40 cán bộ lãnh đạo huyện, 167 đồng chí bí th- , chủ tịch, phó chủ tịch UBND của 143/150 xã, thị trấn) đ- ọc tập huấn về sử dụng máy tính và khai thác mạng In-tơ-nét. Đến hết năm 2003, Tỉnh đã cấp thẻ truy nhập cho 206 cán bộ xã. Năm 2004, kinh phí này do cấp huyện tự trang trải. Đến cuối năm 2004, 62/150 UBND xã đã nối mạng In-tơ-nét; nếu tính cả 50 điểm b- u điện văn hóa xã có kết nối mạng thì An Giang cơ bản đã phủ mạng In-tơ-nét gần hết địa bàn nông thôn. Các xã, thị trấn còn lại đang tiếp tục thực hiện nối mạng In-tơ-nét. Ngoài ra, An Giang tổ chức thí điểm 5 câu lạc bộ In-tơ-nét nông thôn cho 5 xã vùng sâu, để nông dân trực tiếp lên mạng truy nhập thông tin và đ- a thông tin xã mình lên mạng (có tập huấn cách viết tin cho mạng) nh- xã Núi Voi (Tỉnh Biên), Vĩnh Nhuận (Châu Thành), Bình Phú (Châu Phú), Bình Thạnh Đông (Phú Tân) và thị trấn Óc Eo (Thoại Sơn). Thông tin truy nhập chủ yếu từ các báo điện tử của Đảng Cộng sản Việt Nam, Quốc hội, các bộ, ngành Trung - ơng, của UBND tỉnh, các sở nông nghiệp và phát triển nông thôn, Th- ơng mại - Du lịch tỉnh và các báo điện tử, các viện, tr- ờng trong n- ớc. Đến cuối 2004, ngành B- u điện Tỉnh còn tổ chức đ- ọc 98 điểm In-tơ-nét công cộng và 61 điểm của các tr- ờng đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, 53 tr- ờng phổ thông cùng 6.000 thuê bao cá nhân khác cũng đã nối mạng In-tơ-nét.

Có thể nói sự tăng tr- ờng kinh tế và làm thay đổi bộ mặt nông thôn An Giang trong nhiệm kỳ qua có đóng góp tích cực của ch- ơng trình đ- a công nghệ thông tin, phủ mạng In-tơ-nét về nông thôn của Tỉnh. Nếu GDP năm 2001 chỉ tăng 4,52% thì từ 2002 đến 2004 (những năm đ- a công nghệ thông tin về nông thôn) tăng bình quân trên 10%/năm, thu nhập bình quân đầu ng- ời đạt 7,143 triệu đồng, tăng gần gấp đôi so với 2001. Sản l- ợng l- ợng thực từ 2,154 triệu tấn lên 3 triệu tấn. Kim ngạch xuất khẩu từ 118 triệu USD lên 250 triệu USD... Hộ nghèo từ 7,86% xuống còn 4,2%. Thu ngân sách trên địa bàn năm 2004 tăng gần hai lần so với năm 2001, đạt 1.500 tỷ đồng.

V.I.Lênin từng nói: “Nơi nào không có đường sắt thì nơi đó đời sống còn tăm tối”. Đồng bằng sông Cửu Long, sông ngòi chằng chịt, ngập lụt nửa năm, nếu không có cầu, đ- ờng bộ thì sẽ rất trì trệ. Vì vậy, Tỉnh uỷ, UBND tỉnh An Giang chủ tr- ơng một mặt vay nợ để đầu t- phát triển cầu, đường, mặt khác coi trọng phát triển “xa lộ thông tin” để xóa khái niệm xã vùng sâu, vùng xa. Cả “hai con đường” nhằm mở rộng bước chân và nâng tầm nhìn của người nông dân để hội

nhập. Kết quả của chương trình còn khiêm tốn, nhưng từ cán bộ đến nông dân An Giang đã bắt đầu xuất hiện nhu cầu mới: ứng dụng công nghệ thông tin, truy nhập In-tơ-nét để nắm bắt thông tin, phục vụ phát triển sản xuất.

Từ thực tiễn chỉ đạo thực hiện chương trình đa công nghệ thông tin, phát triển In-tơ-nét về nông thôn An Giang ba năm qua, có thể rút ra một số kinh nghiệm:

Một là, có chủ trương sớm và chương trình, kế hoạch triển khai cụ thể.

Các cấp uỷ, trực tiếp là Tỉnh uỷ An Giang đã sớm nhận thức về lợi ích của công nghệ thông tin phục vụ cho việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương. Vì vậy, ngay từ những năm 90 đã chủ trương trang bị hệ thống máy tính cho các cơ quan từ tỉnh đến huyện, nhất là từ sau Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VII (2001-2005). Đã chỉ đạo xây dựng và thực hiện dự án đa công nghệ thông tin về nông thôn, trang bị máy tính đến tất cả các xã để phục vụ công tác văn phòng, thông tin liên lạc, quản lý công việc và kết nối mạng In-tơ-nét. Chủ trương đúng, chỉ đạo cụ thể đã cải thiện đáng kể công tác thông tin phục vụ cho sự lãnh đạo và điều hành của cấp uỷ và chính quyền các cấp, nhất là của Tỉnh uỷ và UBND được chính xác, kịp thời, khoa học và hiệu quả.

Hai là, đội ngũ cán bộ chủ chốt, đảng viên phải gương mẫu trong việc học và ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác lãnh đạo và quản lý.

Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh đã đóng vai trò quyết định trong việc tập hợp các cơ quan chức năng, đội ngũ cán bộ KH-KT và huy động nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất phục vụ cho việc triển khai chương trình. Trong đó, Sở Khoa học Công nghệ, Sở Tài chính, trường Đại học An Giang, Bưu điện, Công an đã thực sự phát huy vai trò nòng cốt.

Đích thân Phó bí thư Trường trực Tỉnh uỷ, đồng chí Bí thư Ban Cán sự Đảng UBND Tỉnh đã trực tiếp chỉ đạo việc xây dựng chương trình, kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong toàn Tỉnh. triển khai, phân bổ kinh phí.

Các đồng chí trong Tỉnh uỷ, nhất là trường trực tỉnh uỷ, trường trực UBND, trực các ban xây dựng Đảng, giám đốc các sở, ngành, bí thư, chủ tịch UBND cấp huyện, gương mẫu học và điều biết sử dụng, khai thác thông tin qua mạng nội bộ, mạng In-tơ-nét. Khá đông các đồng chí bí thư, chủ tịch xã cũng tham gia câu lạc bộ In-tơ-nét xã. Có đồng chí giám đốc sở điều hành công việc qua mạng, nhất là khi đi công tác ngoài tỉnh. Chính vai trò đi tiên phong của đội ngũ cán bộ cốt cán đã thúc đẩy việc ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ cho hiện đại hoá công tác lãnh đạo và quản lý của hệ thống chính trị địa phương và tác động tích cực cho chương trình đa In-tơ-

nét về nông thôn của Tỉnh. Có thể nói, kết quả trên chính là do quán triệt và hành động từ trong Đảng mà ra.

Ba là, chỉ đạo chặt chẽ, ứng dụng thông tin vào cuộc sống một cách thiết thực.

Phải nắm chắc yêu cầu ch- ơng trình đ- a công nghệ thông tin về nông thôn là phục vụ nâng cao dân trí, ứng dụng khoa học công nghệ vào công tác, sản xuất và đời sống. Do đó, phải triển khai mạng nội bộ tr- ớc rồi mới đến nối mạng In-tơ-nét; làm ở vùng sâu, vùng xa tr- ớc, khi có kết quả sẽ tác động ng- ợc lại vùng gần đô thị, bởi nơi đây có điều kiện làm nhanh. Nơi nào đ- ợc ngân sách đầu t- phải tổ chức chặt chẽ khâu đào tạo, tập huấn để ng- ời sử dụng biết khai thác, khai thác có hiệu quả (không lãng phí thời gian dò tìm thông tin, biết l- u giữ thông tin hữu ích hoặc in ra kịp thời phổ biến cho nhiều ng- ời), biết đ- a thông tin lên mạng v.v... Phải có hình thức sinh hoạt tập thể thích hợp ở từng cơ sở để ứng dụng vào công việc của địa ph- ơng, đơn vị. Chỉ có làm nh- vậy, ch- ơng trình mới có sức sống, mới tìm thấy lợi ích và góp phần thúc đẩy sản xuất, đời sống nông thôn mới có sự biến đổi nhanh. Đây là khâu rất quyết định, nếu không thì sẽ đầu voi đuôi chuột, hoặc thường là sử dụng máy tính như một “mốt” thời thượng, để tiêu khiển hoặc khai thác những thông tin bất lợi.

Trong thực hiện đ- a ch- ơng trình công nghệ thông tin về nông thôn, ngân sách Tỉnh chỉ đầu t- ban đầu, làm chất xúc tác. Sau đó, các cấp, các ngành sẽ tự đầu t- kinh phí. Đối với nông dân cũng vậy, qua các điểm làm thử do Sở Khoa học Công nghệ và Hội Nông dân chủ trì, nhiều nông dân thấy lợi ích thiết thực đã tự bỏ tiền trang bị máy tính, điện thoại cho gia đình.

Những việc An Giang làm đ- ợc chỉ là b- ớc đầu. Tỉnh đang thực hiện Chiến l- ợc thị tr- ờng và Chiến l- ợc nông nghiệp nông thôn An Giang hội nhập quốc tế đến năm 2020, trong đó vấn đề trí thức hóa nông dân là nội dung hàng đầu của hai chiến l- ợc. Đây cũng chính là tác nhân tích cực để ch- ơng trình đ- a công nghệ thông tin về nông thôn trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh đ- ợc tiếp tục triển khai đều khắp và ngày càng chất l- ượng hơn, thiết thực hơn, phục vụ đắc lực cho việc lãnh đạo, chỉ đạo chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tiến hành CNH-HĐH kinh tế địa ph- ơng. Đồng thời, làm cho việc sử dụng công nghệ thông tin trở thành một yêu cầu không thể thiếu trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và tầng lớp lao động - u tú thật sự muốn hội nhập thành công/.